# TÔNG CÔNG TY SONADEZI CÔNG TY CP SONADEZI GIANG ĐIỀN

Số: 3.78/TB-SZG

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 44 tháng 8 năm 2025

# CÔNG BÓ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bô Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thi

trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Son thông tin báo cáo tài chính bán niên năm Chứng khoán Hà Nội như sau:	adezi Giang Điền thực hiện công bố
1. Tên tổ chức:	
<ul> <li>Mã chứng khoán: SZG</li> <li>Địa chỉ: Tầng 1, Số 1, đường 1, KCN I Đồng Nai</li> </ul>	Biên Hoà 1, phường Trấn Biên, tỉnh
<ul> <li>Điện thoại liên hệ: (0251) 38333 88</li> </ul>	Fax: (028) (0251) 38333 99
- Email: szg@sonadezi-giangdien.vn	
- Website: http://www.sonadezi-giangdie	en.vn/
2. Nội dung thông tin công bố:	
- BCTC bán niên năm 2025  BCTC riêng (TCNY không có	công ty con và đơn vị kế toán cấp
trên có đơn vị trực thuộc);	
BCTC hợp nhất (TCNY có côn	g ty con);
BCTC tổng hợp (TCNY có đơn kế toán riêng).	vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy
- Các trường hợp thuộc diện phải giải trừ	nh nguyên nhân:
+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến khôn đối với BCTC:	g phải là ý kiến chấp nhận toàn phần
∑ Có	☐ Không
Văn bản giải trình trong trường hợp tíc	h có:
⊠ Có	☐ Không
+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặ	có sự chênh lệch trước và sau kiểm ic ngược lại:
☐ Có	× Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích	ı có:
Có	Không Không
+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh ng của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so vớ	hiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh i báo cáo cùng kỳ năm trước:
Văn bản giải trình trong trường hợp tích	ı có:
∑ Có	Không
+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lạ	
☐ Có	<b>Không</b>
Văn bản giải trình trong trường hợp tích	ı có:
☐ Có	Không
Thông tin này đã được công bố trên tran ngày: 14./. 8./2025 tại đường dẫn: http://www.dong/thong-tin-co-phieu  Tài liệu đính kèm - Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của Co-Công văn số: 543/SZG-KT ngày 14./8/2025 biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh	sonadezi-giangdien.vn/quan-he-co- iv Công ty CP Sonadezi Giang Điền về việc giải trình bổ sung tình hình
Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:VT, KT.	TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Sỹ Quyết

# TÔNG CÔNG TY SONADEZI CÔNG TY CP SONADEZI GIANG ĐIỀN

Số: 377/SZG-KT

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 14 tháng 08 năm 2025

V/v Giải trình bổ sung tình hình biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;

- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ Phần Sonadezi Giang Điền

2. Mã chứng khoán niêm yết: SZG

3. Nội dung: Công ty Cổ Phần Sonadezi Giang Điền giải trình về việc biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2025 thay đổi hơn 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

ĐVT: Đồng

Stt	Nội dung	6 tháng đầu năm 2025	6 tháng đầu năm 2024	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	258.403.070.890	195.702.081.930	Tăng 32,04%
2	Tổng chi phí	114.819.771.846	112.474.140.273	Tăng 2,08%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	114.755.450.367	66.466.473.998	Tăng 72,65%

**Lý do:** Tổng Doanh thu tăng 32,04%; tổng chi phí tăng 2,08% dẫn đến lợi nhuận sau thuế tăng 72,65%.

Trong đó: Tổng Doanh thu tăng 32,04% so với 6 tháng đầu năm 2024 cụ thể doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 28,52% (do trong 6 tháng đầu năm 2025 ghi nhận doanh thu chuyển nhượng 02 nhà xưởng), doanh thu tài chính tăng 354,86% (do trong 6 tháng đầu năm 2025 ghi nhận lãi tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng tăng), tổng chi phí tăng 2,08% dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 72,65% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty Cổ Phần Sonadezi Giang Điền giải trình đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- TK.HĐQT (p/hợp CBTT);
- Luu: VT, KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
CÔ PHÂN
SONADEZI

GIANG ĐIỂN

Hoàng Sỹ Quyết

# INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

FOR THE FIRST 6 MONTHS
OF THE FISCAL YEAR ENDING 31 DECEMBER 2025

SONADEZI GIANG DIEN SHAREHOLDING COMPANY

# CONTENTS

		Page
1.	Contents	1
2.	Statement of the Board of Directors	2 - 3
3.	Report on the review of Interim Financial Information	4 - 5
4.	Interim Balance Sheet as of 30 June 2025	6 - 9
5.	Interim Income Statement for the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025	10
6.	Interim Cash Flow Statement for the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025	11 - 12
7.	Notes to the Interim Financial Statements for the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025	13 - 37
0	Annendix	38 - 39

\*\*\*\*\*\*\*\*

## STATEMENT OF THE BOARD OF DIRECTORS

The Board of Directors of Sonadezi Giang Dien Shareholding Company (hereinafter referred to as "the Company") presents this statement together with the Interim Financial Statements for the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025.

**Business highlights** 

Sonadezi Giang Dien Shareholding Company has been operating in line with the Business Registration Certificate No. 3603474037, initially registered on 01 July 2017 and 3rd amended on 22 December 2023, granted by Dong Nai Province Department of Planning and Investment.

On 16 December 2021, the Company's stocks were officially listed on Hanoi Stock Exchange under the stock code of SZG.

Head office

: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Address

Vietnam

: (0251) 3833 388 - Tel. : (0251) 3833 399 - Fax

The Company's principal business activity as in the Business Registration Certificate is to trade in real estate, land use right of owners, users or lessees (only operating when meeting the conditions as prescribed by the laws and the Article 11 of the Law No. 66/2014/QH13 dated 25 November 2014 on real estate trading).

Board of Management and Executive Board

The Board of Management and the Executive Board of the Company during the period and as of the date of this statement include:

The Board of Management

Position	Appointing date		
Chairwoman	18 December 2023		
Member	18 December 2023		
Member	07 April 2022		
Member	07 April 2022		
Member	21 May 2024		
	Chairwoman Member Member Member		

#### The Supervisory Board

Full name	Position	Re-appointing/appointing/resigning	Į.
Ms. Nguyen Thi Huyen Trang		Resigned on 18 April 2025	l
Ms. Trinh Thi Hoa	Head of the Board	Appointed on 18 April 2025	1
Ms. Nguyen Tu Loan	Member	Re-appointed on 07 April 2022	
Mr. Tran Viet Long	Member	Appointed on 07 April 2022	

#### The Board of Directors

Full name	Position	Appointing date	
Mr. Hoang Sy Quyet	General Director	18 December 2023	
Mr. Ngo Xuan Quang	Deputy General Director	07 April 2022	

CÓ

TRÁCH NI

CÓNG CO PH/ SONAD GIANG Đ

STATEMENT OF THE BOARD OF DIRECTORS (cont.)

Legal Representative

The Company's legal representative during the period and as of the date of this statement is Mr. Hoang Sy Quyet - General Director (appointed on 18 December 2023).

Auditors

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. has been appointed to perform the review on the Company's Interim Financial Statements for the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025.

Responsibilities of the Board of Directors

The Company's Board of Directors is responsible for the preparation of the Interim Financial Statements to give a true and fair view of the financial position, the financial performance and the cash flows of the Company during the period. In order to prepare these Interim Financial Statements, the Board of Directors must:

- select appropriate accounting policies and apply them consistently;
- make judgments and estimates reasonably and prudently;
- state clearly whether the accounting standards applied to the Company are followed or not, and all the material differences from these standards are disclosed and explained in the Interim Financial Statements:
- prepare the Interim Financial Statements of the Company on the going-concern basis, except for the cases that the going-concern assumption is considered inappropriate;
- design and implement effectively the internal control system to minimize the risks of material misstatements due to frauds or errors in the preparation and presentation of the Interim Financial Statements.

The Board of Directors hereby ensures that all the proper accounting books of the Company have been fully recorded and can fairly reflect the financial position of the Company at any time, and that all the accounting books have been prepared in compliance with the applicable Accounting System. The Board of Directors is also responsible for managing the Company's assets and consequently has taken appropriate measures and prevent and detect frauds and other irregularities. 'C

The Board of Directors hereby commits to the compliance with the aforementioned requirements in preparation of the Interim Financial Statements.

Approval of the Financial Statements

The Board of Directors hereby approves the accompanying Interim Financial Statements which give a true and fair view of the financial position as of 30 June 2025 of the Company, its financial performance and its cash flows for the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025, in conformity with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of the Interim Financial Statements.

3474(DORS For and cabehalf of the Board of Directors,

CÔNG TY CÔ PHAN

SONADEZ

Hoang Sy Quyet

General Director

Date: 14 August 2025



: 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Sinh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Branch in Nha Trang : Lot STH 05A/TI, St. No.13, Le Horg Phorg II Utura Area, Phuoc Hui Ward, I ha Trang City, Vietnam Tell +84 (0258) 245 5151 kity nt@a-c.com.vn Branch In Can Tho :15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttvhn@a-c.com.vn Tel +84 (9292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

No. 1.1339/25/TC-AC

#### REPORT ON THE REVIEW OF INTERIM FINANCIAL INFORMATION

To: THE SHAREHOLDERS, THE BOARD OF MANAGEMENT AND THE BOARD OF DIRECTORS SONADEZI GIANG DIEN SHAREHOLDING COMPANY

We have reviewed the accompanying Interim Financial Statements of Sonadezi Giang Dien Shareholding Company (hereinafter referred to as "the Company"), which were prepared on 14 August 2025 (from page 06 to page 39), including the Interim Balance Sheet as of 30 June 2025, the Interim Income Statement, the Interim Cash Flow Statement for the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025 and the Notes to the Interim Financial Statements.

Responsibility of the Board of Directors

The Company's Board of Directors is responsible for the preparation, true and fair presentation of these Interim Financial Statements in accordance with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of the Interim Financial Statements; and responsible for such internal control as the Board of Directors determines necessary to enable the preparation and presentation of the Interim Financial Statements to be free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Responsibility of Auditors

Our responsibility is to express conclusion on these Interim Financial Statements based on our review. We have conducted the review in accordance with the Vietnamese Standard on Review Engagements No. 2410 Review on interim financial information performed by independent auditor of the entity.

A review of interim financial information consists of making inquiries, primarily of persons responsible for financial and accounting matters, and applying analytical and other review procedures. A review is substantially less in scope than an audit conducted in accordance with Vietnamese Standards on Auditing and consequently does not enable us to obtain assurance that we would become aware of all significant matters that might be identified in an audit. Accordingly, we do not express an audit opinion.

Basis for qualified conclusion

During the period, the Company signed a business cooperation contract with Phuoc Binh Investment Company Limited to implement Phuoc Binh Industrial Park Infrastructure Construction and Business Project with the total capital contribution of VND 1.236.515.000.000 (see Note No. V.5b in the Notes to the Interim Financial Statements). However, the investment plan for this Project as well as the appointment of investor have not been yet approved by the People's Committee of Dong Nai Province. Therefore, with the available documents at the Company, we do not have enough information to determine if this is a business cooperation contract or not. Accordingly, we are unable to determine the appropriateness of recognition of the item "Other long-term receivables" in the Interim Financial Statements as well as assess the recoverability of this investment capital and identify if investment return (corresponding to a minimum rate of return of 08%/year) should be recorded or not.

Additionally, we are unable to obtain sufficient and reliable evidence with regard to whether the nature of the transactions under this business cooperation contract involves joint control or not.



O

O SO GIA



#### Qualified conclusion

Based on our review, except for the effects of the matters described in the "Basis for qualified conclusion" paragraph, nothing has come to our attention that causes us to believe that the accompanying Interim Financial Statements have not given a true and fair view, in all material respects, of the financial position as of 30 June 2025 of Sonadezi Giang Dien Shareholding Company, its financial performance and its cash flows for the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025, in conformity with the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System and relevant statutory requirements on the preparation and presentation of the Interim Financial Statements.

For and on behalf of

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.

CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỆM TOÁN VÀ THỊ TỐM

He Van Tung

Partner

Audit Practice Registration Certificate No. 0092-2023-008-1

Authorized Signatory

Ho Chi Minh City, 14 August 2025

Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

## INTERIM BALANCE SHEET

(Full form) As of 30 June 2025

Unit: VND

	ITEMS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
A -	CURRENT ASSETS	100		1.660.325.020.619	1.774.235.113.712
I.	Cash and cash equivalents	110	V.1	660.126.733.159	648.255.427.367
1.	Cash	111		22.526.733.159	25.255.427.367
2.	Cash equivalents	112		637.600.000.000	623.000.000.000
II.	Short-term financial investments	120		219.325.919.999	349.325.919.999
1.	Trading securities	121	V.2	219.325.919.999	219.325.919.999
2.	Provisions for devaluation of trading securities	122	V.2	*	
3,	Held-to-maturity investments	123		4	130.000.000.000
Ш.	Short-term receivables	130		664.077.998.643	660.168.203.435
1.	Short-term trade receivables	131	V.3	57.056.211.748	47.200.752.650
2.	Short-term prepayments to suppliers	132	V.4	600.173.801.395	599.665.992.013
3.	Short-term inter-company receivables	133			-
4.	Receivables according to the progress of construction	134		14	
5.	contract Receivables for short-term loans	135			
6.	Other short-term receivables	136	V.5a	16.167.193.443	18.328.731.977
7.	Allowance for short-term doubtful debts	137	V.6	(9.319.207.943)	(5.027.273.205)
8.	Deficit assets for treatment	139	1.00		
IV.	Inventories	140		116.118.605.236	115.926.094.552
1.	Inventories	141	V.7	116,118.605.236	115,926,094,552
2.	Allowance for devaluation of inventories	149		E	5
v.	Other current assets	150		675.763.582	559.468.359
1.	Short-term prepaid expenses	151	V.8a	675.763.582	559.468.359
2.	Deductible VAT	152		17	
3.	Taxes and other receivables from the State	153		25	
4.	Trading Government bonds	154			
5.	Other current assets	155		32	

Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025 Interim Balance Sheet (cont.)

	ITEMS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
В-	NON-CURRENT ASSETS	200		2.707.549.678.043	2.144.840.293.749
Ĭ.	Long-term receivables	210		618.257.500.000	#
1.	Long-term trade receivables	211			<u>u</u>
2.	Long-term prepayments to suppliers	212			•
3.	Working capital in affiliates	213		*	
4.	Long-term inter-company receivables	214		9	70. E
5.	Receivables for long-term loans	215		2	¥
6.	Other long-term receivables	216	V.5b	618.257.500.000	8
7.	Allowance for long-term doubtful debts	219		*	
II.	Fixed assets	220		225.687.551.560	231.386.869.472
1.	Tangible fixed assets	221	V.9	219.131.878.602	224.737.766.494
92	Historical cost	222		337.967.873.791	336.717.718.593
2	Accumulated depreciation	223		(118.835.995.189)	(111.979.952.099)
2.	Financial leased assets	224		**	*
$\approx$	Historical cost	225			
	Accumulated depreciation	226		700 PT-84-27-00 (A) (A)	ene rennes comme en
3.	Intangible fixed assets	227	V.10	6.555.672.958	6.649.102.978
-	Initial cost	228		9,259.505.000	9.259.505.000
	Accumulated amortization	229		(2.703.832.042)	(2.610.402.022)
III.	Investment property	230	V.11	1.181.008.544.119	1.227.657.470.274
-	Historical costs	231		2.000.366.019.237	2.021.098.555.062
•	Accumulated depreciation	232		(819.357.475.118)	(793.441.084.788)
IV.	Long-term assets in process	240		11.401.684.260	11.353.640.167
1.	Long-term work in process	241			
2.	Construction-in-progress	242	V.12	11.401.684.260	11.353.640.167
v.	Long-term financial investments	250		(2)	ia ·
1.	Investments in subsidiaries	251		27	
2.	Investments in joint ventures and associates	252		3 <b>7</b> 00	100
3.	Investments in other entities	253		1945	3.4
4.	Provisions for devaluation of long-term financial investments	254		•	
5.	Held-to-maturity investments	255			*
VI.	Other non-current assets	260		671.194.398.104	674.442.313.836
1.	Long-term prepaid expenses	261	V.8b	671.194.398.104	674.442.313.836
2.	Deferred income tax assets	262		5.00	
3.	Long-term components and spare parts	263		523	34
4.	Other non-current assets	268		1100	323
	TOTAL ASSETS	270		4.367.874.698.662	3.919.075.407.461

Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025 Interim Balance Sheet (cont.)

	ITEMS	Code	Note _	Ending balance	Beginning balance
С-	LIABILITIES	300		3.433.417.070.768	3.011.430.271.234
I.	Current liabilities	310		262.790.184.769	213.194.774.083
1.	Short-term trade payables	311	V.13	9.219.895.335	10.706.856.015
2.	Short-term advances from customers	312	V.14	4.175.077.273	4.175.430.184
3.	Taxes and other obligations to the State Budget	313	V.15	15.922.801.938	12.534.625.046
4.	Payables to employees	314			5.845.000.004
5.	Short-term accrued expenses	315	V.16a	19.780.384.380	19.336.469.375
6.	Short-term inter-company payables	316			
7.	Payables according to the progress of construction				
	contracts	317		¥	96
8.	Short-term unearned revenue	318	V.17a	146.422.423.218	101.992.312.377
9.	Other short-term payables	319	V.18a,c	50.230.101.599	44.180.066.716
10.	Short-term borrowings and financial leases	320		8	
11.	Provisions for short-term payables	321		*	
12.	Bonus and welfare funds	322	V.19	17.039.501.026	14.424.014.366
13.	Price stabilization fund	323			
14.	Trading Government bonds	324		=	- {
п.	Non-current liabilities	330		3.170.626.885.999	2.798.235.497.151
1.	Long-term trade payables	331			- )
2.	Long-term advances from customers	332		3-	- /
3.	Long-term accrued expenses	333	V.16b	16,400.683.048	16.656.124.012
4.	Inter-company payables for working capital	334			
5.	Long-term inter-company payables	335		32	
6.	Long-term unearned revenue	336	V.17b	3.095.476.898.636	2.699.908.346.466
7.	Other long-term payables	337	V.18b,c	58.749.304.315	81.671.026.673
8.	Long-term borrowings and financial leases	338		÷	-5
9.	Convertible bonds	339			*
10.	Preferred shares	340		14	≦
11.	TO THE STATE OF TH	341		3	·
	Provisions for long-term payables	342			
	Science and technology development fund	343		100	



Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Interim Balance Sheet (cont.)

	ITEMS	Code	Note _	Ending balance	Beginning balance
D-	OWNER'S EQUITY	400		934.457.627.894	907.645.136.227
I.	Owner's equity	410		934.457.627.894	907.645.136.227
1.	Owner's capital	411	V.20	548.980.000.000	548.980.000.000
	Ordinary shares carrying voting rights	411a		548.989.000.900	548.980.000.000
	Preferred shares	4115		0	
2.	Share premiums	412			2.4
3.	Bond conversion options	413			
4.	Other sources of capital	414			
5.	Treasury stocks	415			
6.	Differences on asset revaluation	416		2	*
7.	Foreign exchange differences	417			
8.	Investment and development fund	418	V.20a	122.133.564.064	94.403.770.564
9.	Business arrangement supporting fund	419		*	
10.	Other funds	420			*
11.	Retained earnings	421	V.20a,c	263.344.063.830	264.261.365.663
-	Retained earnings accumulated				
	to the end of the previous period	421a		148.638.613.463	264.261.365.663
	Retained earnings of the current period	4216		114.705.450.367	
12.	Construction investment fund	422			
П.	Other sources and funds	430			
1.	Sources of expenditure	431			
2.	Fund to form fixed assets	432		-	
	TOTAL LIABILITIES AND OWNER'S EQUITY	440	-	4.367.874.698.662	3.919.075.407.461

Luong Anh Tu Preparer Nguyen Duy Hoa Chief Accountant 503 Nago Bai 14 August 2025

CÔNG TY CÓ PHẢN SONADEZI

GIANG DIEN

Hoang Sy Quyet General Director

#### INTERIM INCOME STATEMENT

(Full form)

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Unit: VND

	ITEMS	Code	Note _	Current year	Previous year
1.	Revenue from sales of goods and provisions of services	01	VI.1	248.565.696.062	193.410.972.895
2.	Revenue deductions	02		*	1.0
3.	Net revenue	10		248.565.696.062	193.410.972.895
4.	Cost of sales	11	VI.2	90.707.916.595	81.646.303.913
5.	Gross profit	20		157.857.779.467	111.764.668.982
6.	Financial income	21	VI.3	9.565.602.314	2.102.956.475
7.	Financial expenses	22	VL4	70.698.251	601.221.945
**	In which: Interest expenses	23		51.809.051	1.120.836.644
8.	Selling expenses	25	VI.5	9.017.134.263	17.462.974.180
9.	General and administration expenses	26	VI.6	14.986.615.330	12.746.933.978
10.	Net operating profit	30		143.348.933.937	83.056.495,354
11.	Other income	31	VI.7	271.772.514	188.152.560
12.	Other expenses	32	VI.8	37.407.407	16.706.257
13.	Other profit	40		234.365.107	171.446.303
14.	Total accounting profit before tax	50		143.583.299.044	83.227.941.657
15.	Current income tax	51	V.15	28.827.848.677	16.761.467.659
16.	Deferred income tax	52			
17.	Profit after tax	60		114.755.450.367	66.466.473.998
18.	Basic earnings per share	70	VI.9	2.052	1.174
19.	Diluted earnings per share	71	VI.9	2.052	1.174

Luong Anh Tu

Preparer

Nguyen Duy Hoa Chief Accountant CONGTY COPHAN

> The Bonng Sy Quyet General Director

A7403 Jone Nai, 14 August 2025

10

# INTERIM CASH FLOW STATEMENT

(Full form)

(Indirect method)

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

	44.40	 VND
U	$\mathbf{n}$	VINID

year
941.657
116.452
246.820
956.475)
836.644
185.098
642.398
061.498)
.572.927
.026.710
+
587.368)
(000.000
119.737)
658,530
469.547)
5
(000.000
0.000.000
8
orange and
5.786.057
683.490)
5

3474

CÔI NH TOÁ A

Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Interim Cash Flow Statement (cont.)

				Accumulated from the l	peginning of the year
	ITEMS	Code	Note	Current year	Previous year
III.	Cash flows from financing activities				
1.	Proceeds from issuing stocks and capital contributions				
	from owners	31			
2.	Repayment for capital contributions and re-purchases				
	of stocks already issued	32		•	
3.	Proceeds from borrowings	33		•	
4.	Repayment for borrowing principal	34			(248.904.064.286)
5.	Payments for financial lease principal	35			
6.	Dividends and profit paid to the owners	36	V,20a	(82.347.000.000)	(10.246.360.000)
	Net cash flows from financing activities	40		(82.347.000.000)	(259.150.424.286)
	Net cash flows during the year	50		11.871.305.792	372.801.550.754
	Beginning cash and cash equivalents	60	v.i	648.255.427.367	41.173.270.652
	Effects of fluctuations in foreign exchange rates	61			
	Ending cash and cash equivalents	70	V.1	660.126.733.159	413.974.821.406

Luong Anh Tu Preparer

Nguyen Duy Hoa Chief Accountant Hoang Sy Quyet General Director

3474039ng Nai, 14 August 2025

CÔNG TY CÓ PHẢN SONADEZI

Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

#### NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

#### I. GENERAL INFORMATION

Ownership form

Sonadezi Giang Dien Shareholding Company (hereinafter referred to as "the Company") is a joint stock company.

2. Operating field

The Company's operating field is trading industrial park infrastructure.

3. Principal business activities

The Company's principal business activities are to trade in real estate, land use right of owners, users or lessees, to sell workshops, and to provide water supply and waste treatment services.

4. Normal operating cycle

The normal operating cycle of the Company is within 12 months.

- 5. Effects of the Company's operation during the period on the Interim Financial Statements
  The Company's revenue and profit in the current period significantly increased against those in the
  same period of the previous year mainly thanks to the revenue from investment property trading, i.e.
  sales of workshops during the period.
- Statement of information comparability on the Interim Financial Statements
   The corresponding figures of the previous period can be comparable with figures of the current period.
- 7. Headcount

As of the balance sheet date, the Company's headcount is 93 (headcount at the beginning of the year: 98).

#### II. FISCAL YEAR AND ACCOUNTING CURRENCY

1. Fiscal year

The fiscal year of the Company is from 01 January to 31 December annually.

2. Accounting currency unit

The accounting currency unit is Vietnamese Dong (VND) because the Company's transactions are primarily made in VND.

#### III. ACCOUNTING STANDARDS AND SYSTEM

1. Accounting System

The Company applies the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, which were issued together with the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, the Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016 as well as other Circulars guiding the implementation of Vietnamese Accounting Standards of the Ministry of Finance in preparation and presentation of the Interim Financial Statements.



Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

#### 2. Statement of the compliance with the Accounting Standards and System

The Board of Directors ensures to follow all the requirements of the Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, which were issued together with the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, the Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016 as well as other Circulars guiding the implementation of Vietnamese Accounting Standards of the Ministry of Finance in preparation and presentation of the Interim Financial Statements.

#### IV. ACCOUNTING POLICIES

#### 1. Accounting convention

All the Interim Financial Statements are prepared on the accrual basis (except for the information related to cash flows).

#### 2. Cash and cash equivalents

Cash includes cash on hand and cash in bank. Cash equivalents are short-term investments of which the due dates do not exceed 3 months from the dates of the investments that are readily convertible into known amounts of cash and that are subject to an insignificant risk of change in value as of the balance sheet date.

#### 3. Financial investments

#### Trading securities

Investments classified as trading securities are those held by the Company for the trading purpose with the aim of making profit.

Trading securities are recognized at costs which include fair value of the payments made at the time of the transaction plus other costs attributable to transaction costs.

The time of recognizing trading securities is when the Company acquires the ownership, as follows:

- For listed securities: recognized at the time of order-matching (T+0).
- For unlisted securities: recognized at the time of acquiring official ownership as stipulated by law.

Interest, dividends, and profit incurred prior to the acquisition of trading securities are deducted into the costs of such securities. Interest, dividends, and profit incurred after the acquisition of such securities are recorded in the Company's financial income. The dividends paid in form of shares are not recorded as an increase in values, but the increasing quantity of shares is followed up.

Provisions for devaluation of trading securities are made for each particular type of securities in the market of which the fair value is lower than original costs. The fair value of the shares is determined as follows:

- For securities listed on the stock market: the closing price at the most recent trading date by the balance sheet date.
- For shares registered for trading on UPCOM and those of State-owned enterprises equitized in form of public offering: the average reference price in the 30 most preceding trading days prior to the balance sheet date, disclosed by Stock Exchange.

Increases/decreases in the provisions for devaluation of trading securities as of the balance sheet date are recorded into financial expenses.

Gain or loss from transfer of trading securities is recognized into financial income or financial expenses. The costs are determined in accordance with the mobile weighted average method.



Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

Held-to-maturity investments

Investments are classified as held-to-maturity investments that the Company intends and is able to hold to maturity. Held-to-maturity investments of the Company only include term deposits for the purpose of receiving periodical interest.

Held-to-maturity investments are initially recognized at costs including the acquisition costs and other transaction costs. After initial recognition, these investments are recorded at recoverable value. Interest from these held-to-maturity investments after acquisition date is recognized in the profit or loss on the basis of the interest income to be received. Interest incurred prior to the Company's acquisition of held-to-maturity investments is deducted into the costs at the acquisition time.

When there is reliable evidence proving that a part or the whole investment cannot be recovered and the loss is reliably measured, the loss is recognized as financial expenses during the period and directly deducted into the investment costs.

#### 4. Receivables

Receivables are recognized at the carrying amounts less allowances for doubtful debts.

The classification of receivables as trade receivables and other receivables is made according to the following principles:

- Trade receivables reflect receivables concerning the commercial nature incurred from purchase and sale transactions between the Company and customers who are independent to the Company.
- Other receivables reflect receivables not concerning the commercial nature and irrelevant to purchase and sale transactions.

Allowance is made for each doubtful debt on the basis of the ages of debts after offsetting against liabilities (if any) or estimated loss as follows:

- · As for overdue debts:
  - 30% of the value of debts overdue between 6 months and less than 1 year.
  - 50% of the value of debts overdue between 1 year and less than 2 years.
  - 70% of the value of debts overdue between 2 years and less than 3 years.
  - 100% of the value of debts overdue more than 3 years.
- As for doubtful debts: Allowance is made on the basis of the estimated loss.

Increases/decreases in the obligatory allowance for doubtful debts as of the balance sheet date are recorded into general and administration expenses.

#### 5. Inventories

Inventories are recognized at the lower of costs or net realizable value.

Costs of inventories are determined as follows:

- For materials, merchandise: Costs comprise costs of purchases and other directly relevant costs incurred in bringing the inventories to their present location and conditions.
- Work-in-process: Costs comprise costs of main materials, and other directly relevant costs.

Stock-out costs are determined in accordance with the weighted average method and recorded in line with the perpetual method.

Net realizable value is the estimated selling price of inventories in the ordinary course of business less the estimated costs of completion and the estimated costs necessary to make the sale.

Allowance for devaluation of inventories is recognized for each type of inventories when their costs are higher than their net realizable values. Increases/decreases in the obligatory allowance for devaluation of inventories as of the balance sheet date are recorded into costs of sales.

112/11

41

1

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

Prepaid expenses 6.

Prepaid expenses comprise actual expenses incurred and relevant to financial performance in several accounting periods. Prepaid expenses of the Company mainly include expenses of tools and land rental. These prepaid expenses are allocated over the prepayment period or period in which corresponding benefits are realized.

Expenses of tools

The expenses of tools being put into use are allocated into costs in accordance with the straight-line method for the maximum period of 36 months.

Land rental

The prepaid land rental reflects the rental prepaid for the land being used by the Company and is allocated into costs in accordance with the straight-line method over the lease term.

Operating leased assets

A lease is classified as an operating lease if it transfers substantially all the risks and rewards incident to ownership belonging to the lessor. The lease expenses are allocated in the Company's operation costs in accordance with the straight-line method over the lease term and do not depend on the method of lease payment.

Tangible fixed assets 8.

Tangible fixed assets are determined by their historical costs less accumulated depreciation. Historical costs of tangible fixed assets include all the expenses paid by the Company to bring the asset to its working condition for its intended use. Other expenses arising subsequent to initial recognition are included into historical costs of fixed assets only if it can be clearly demonstrated that the expenditure has resulted in future economic benefits expected to be obtained from the use of these assets. Those which do not meet the above conditions will be recorded into operation costs during the period.

When a tangible fixed asset is sold or disposed, its historical cost and accumulated depreciation are written off, then any gain or loss arising from such disposal is included in the income or the expenses during the period.

Tangible fixed assets are depreciated in accordance with the straight-line method over their estimated useful lives. The depreciation period applied is as follows:

Fixed assets	Years
Buildings and structures	05 - 30
Machinery and equipment	06 - 15
	06 - 30
Vehicles Office equipment	03 - 08
	05
Other tangible fixed assets	

9. Intangible fixed assets

Intangible fixed assets are determined by their initial costs less accumulated amortization.

Initial costs of intangible fixed assets include all the costs paid by the Company to bring the asset to its working condition for its intended use. Other costs relevant to intangible fixed assets arising subsequent to initial recognition are included into operation costs during the period only if these costs are associated with a specific intangible fixed asset and result in future economic benefits expected to be obtained from the use of these assets.

When an intangible fixed asset is sold or disposed, its initial costs and accumulated amortization are written off, then any gain or loss arising from such disposal is included in the income or the expenses during the period.

A7405

NG T PHA IADI NGĐ



14

'k 2

Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

The Company's intangible fixed assets include:

Land use right

Land use right includes all the actual expenses paid by the Company directly related to the land being used such as expenses to obtain the land use right, expenses for house removal, land clearance and ground leveling, registration fees, etc. The land use right is amortized in accordance with the straightline method over the land granting period (i.e. 50 years).

Computer software

Expenses attributable to computer software, which is not a part associated with the relevant hardware, will be capitalized. Costs of computer software include all the expenses paid by the Company until the date the software is put into use. The computer software is amortized in accordance with the straightline method in 3 years.

Investment property 10.

Investment property is property which is land use right, a building or part of a building, infrastructure held by the Company or by the lessee under a finance lease to earn rentals or for capital appreciation. Investment properties for lease are measured at their historical costs less accumulated depreciation. Historical cost includes all the expenses paid by the Company or the fair value of other considerations given to acquire the assets up to the date of its acquisition or construction.

Expenses related to investment property arising subsequent to initial recognition should be added to the historical cost of the investment property when it is probable that future economic benefits, in excess of the originally assessed standard of performance of the existing investment property, will flow to the Company.

When the investment property is sold or disposed, its historical cost and accumulated depreciation are written off, then any gain or loss arising from such disposals is included in the income or the expenses during the period.

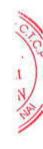
The transfer from owner-occupied property or inventories into investment property shall be made when, and only when, there is a change in use evidenced by the end of owner-occupation and the commencement of an operating lease to another party or the end of construction. The transfer from investment property to owner-occupied property or inventories shall be made when, and only when, there is a change in use evidenced by the commencement of owner-occupation or the commencement of development with a view to sale. The transfer from investment property to owner-occupied property or inventories does not change the historical cost or carrying value of investment property at the date of transfer.

Investment property for lease is depreciated in accordance with the straight-line method over their estimated useful lives. The depreciation/(amortization) period of the investment property is as follows:

estimated useful lives. The depreciation/(amortization) per	Years
Fixed assets	08 - 48
Land use right Buildings	10 - 45
Infrastructure	05 - 20

11. Construction-in-progress

Construction-in-progress reflects the expenses (including relevant interest expenses following the accounting policies of the Company) directly attributable to assets under construction, machinery and equipment under installation for purposes of production, leasing and management as well as the repair of fixed assets in progress. These assets are recorded at historical costs and not depreciated.



Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

#### 12. Contractual arrangement

#### Jointly controlled operations

In respect of its interests in jointly controlled operations, the Company shall recognize in its Interim Financial Statements:

- · the assets that the Company controls.
- · the liabilities that the Company incurs.
- the Company earns from the sale of goods or services by the joint venture.
- the expenses that the Company incurs.

#### 13. Payables and accrued expenses

Payables and accrued expenses are recorded for the amounts payable in the future associated with the goods and services received. Accrued expenses are recorded based on reasonable estimates for the amounts payable.

The classification of payables as trade payables, accrued expenses and other payables is made on the basis of following principles:

- Trade payables reflect payables of commercial nature arising from the purchase of goods, services, or assets, of which the seller is an independent entity with the Company.
- Accrued expenses reflect expenses for goods, services received from suppliers or supplied to
  customers but have not been paid, invoiced or lack of accounting records and supporting
  documents; pay on leave payable to employees; and accrual of operation expenses.
- Other payables reflect payables of non-commercial nature and irrelevant to purchase, sales of goods or provisions of services.

The payables and accrued expenses are classified as short-term and long-term items in the Interim Balance Sheet on the basis of their remaining term as of the balance sheet date.

#### 14. Owner's capital

The owner's capital is recorded according to the actual amounts invested by shareholders.

#### 15. Profit distribution

Profit after tax is distributed to the shareholders after appropriation for funds under the Charter of the Company as well as legal regulations and approved by voting of the General Meeting of Shareholders.

The distribution of profit to the shareholders is made with consideration toward non-cash items in the retained earnings that may affect cash flows and payment of dividends such as profit due to revaluation of assets contributed as investment capital, profit due to revaluation of monetary items, financial instruments and other non-cash items.

The dividends are recorded as payables upon approval by voting of the General Meeting of Shareholders and announcement of dividend payment of the Board of Management.

#### 16. Recognition of revenue and income

#### Revenue from provisions of services

Revenue from provisions of services shall be recognized when all of the following conditions are satisfied:

- The amount of revenue can be measured reliably. When the contract stipulates that the buyer is
  entitled to return the services provided under specific conditions, the revenue is recognized only
  when these specific conditions are no longer existed and the buyer is not entitled to return the
  services provided.
- The Company received or shall probably receive the economic benefits associated with the provision of services.



# SONADEZI GIANG DIEN SHAREHOLDING COMPANY Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Wi

Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

- The stage of completion of the transaction at the end of reporting period can be measured reliably.
- The costs incurred for the transaction and the costs to complete the transaction can be measured reliably.

In the case that the services are provided in several years, the determination of revenue is done on the basis of the volume of work done as of the balance sheet date.

#### Revenue from sales of real estates

Revenue from sales of real estates that invested by the Company shall be recognized when all of the following conditions are satisfied:

- Real estates are fully completed and handed over to the buyers, and the Company transfers most of risks and benefits incident to the ownership of real estate to the buyer.
- The Company retains neither continuing managerial involvement to the degree usually associated with ownership nor effective control over the real estates sold.
- The amount of revenue can be measured reliably.
- The Company received or shall probably receive the economic benefits associated with the transaction.
- The costs incurred or to be incurred in respect of the transaction can be measured reliably.

In case the customer has the right to complete the interior of the real estate and the Company completes the interiors according to the designs, models as requested by customer under a separate contract on interior completion, the revenues are recognized upon the completion and handover of the main construction works to customers.

#### Revenue from operating lease

Revenue from operating lease is recognized in accordance with the straight-line method during the lease term. Rentals received in advance for several periods are allocated to revenue in consistence with the lease term.

In case the lease term accounts for more than 90% of the useful life of the asset, revenue is recognized once for the entire rental received in advance if the following conditions are satisfied simultaneously:

- The lessee has no right to cancel the lease contract and the Company is not obliged to return the amount received in advance in any case and in any form.
- The amount received in advance from the lease is not less than 90% of the total rental expected to be collected under the contract during the lease term and the lessee shall pay the entire rental within 12 months from the commencement date of the lease.
- Most of risks and benefits incident to the ownership of the leased asset have been transferred to the lessee.
- The cost of the lease can be measured reliably.

#### Interes

Interest is recorded, based on the term and the actual interest rate applied in each particular period.

#### Dividends received

Dividends received are recognized when the Company has the right to receive dividends from the capital contribution.

#### 17. Borrowing costs

Borrowing costs are interest and other costs that the Company directly incurs in connection with the borrowing. Borrowing costs are recorded as an expense when they are incurred.



Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

#### 18. Expenses

Expenses are those that result in outflows of the economic benefits and are recorded at the time of transactions or when incurrence of the transaction is reliable regardless of whether payment for expenses is made or not.

Expenses and their corresponding revenues are simultaneously recognized in accordance with matching principle. In the event that matching principle conflicts with prudence principle, expenses are recognized based on the nature and regulations of accounting standards in order to guarantee that transactions can be fairly and truly reflected.

#### 19. Corporate income tax

Corporate income tax includes current income tax and deferred income tax.

#### Current income tax

Current income tax is the tax amount computed based on the assessable income. Assessable income is different from accounting profit due to the adjustments of temporary differences between tax and accounting figures, non-deductible expenses as well as those of non-taxable income and losses brought forward.

#### Deferred income tax

Deferred income tax is the amount of corporate income tax payable or refundable due to temporary differences between book values of assets and liabilities serving the preparation of the Interim Financial Statements and the values for tax purposes. Deferred income tax liabilities are recognized for all the temporary taxable differences. Deferred income tax assets are recorded only when there is an assurance on the availability of assessable income in the future against which the temporarily deductible differences can be used.

Carrying values of deferred corporate income tax assets are considered as of the balance sheet date and will be reduced to the rate that ensures enough assessable income against which the benefits from part of or all of the deferred income tax can be used. Deferred corporate income tax assets, which have not been recorded before, are considered as of the balance sheet date and are recorded when there is certainly enough assessable income to use these unrecognized deferred corporate income tax assets.

Deferred income tax assets and deferred income tax liabilities are determined at the estimated rate to be applied in the year when the assets are recovered or the liabilities are settled based on the effective tax rates as of the balance sheet date. Deferred income tax is recognized in the Interim Income Statement. In the case that deferred income tax is related to the items of the owner's equity, corporate income tax will be included in the owner's equity.

The Company shall offset deferred tax assets and deferred tax liabilities if:

- The Company has the legal right to offset current income tax assets against current income tax liabilities; and
- Deferred income tax assets and deferred income tax liabilities are relevant to corporate income tax which is under the management of one tax authority either:
  - Of the same subject to corporate income tax; or
  - The Company has intention to pay current income tax liabilities and current income tax assets on a net basis or recover tax assets and settle tax liability simultaneously in each future period to the extent that the majority of deferred income tax liabilities or deferred income tax assets are paid or recovered.







#### 20. Related parties

A party is considered a related party of the Company in case that party is able to control the Company or to cause material effects on the financial decisions as well as the operations of the Company. A party is also considered a related party of the Company in case that party is under the same control or is subject to the same material effects.

Considering the relationship of related parties, the nature of relationship is focused more than its legal form.

#### 21. Segment reporting

A business segment is a distinguishable component of the Company that is engaged in manufacturing or providing products or services and that is subject to risks and returns that are different from those of other business segments.

A geographical segment is a distinguishable component of the Company that is engaged in manufacturing or providing products or services within a particular economic environment and that is subject to risks and returns that are different from those of components operating in other economic environments.

The segment information is prepared and presented in conformity with the accounting policies applicable to the preparation and presentation of the Interim Financial Statements of the Company.

#### V. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE INTERIM BALANCE SHEET

#### 1. Cash and cash equivalents

Enting Danielec	Beginning balance
1.441.621	28.097.668
22.525.291.538	25.227.329.699
637.600.000.000	623.000.000.000
660.126.733.159	648.255.427.367
	22.525,291.538

#### 2. Trading securities

As of the balance sheet date, the Company invested in 9.900.000 shares of Tin Nghia Corporation (a related party) at the acquiring price and acquiring expenses of totally VND 219.325.919.999. The fair value of these shares as of 30 June 2025 is VND 238.293.000.000 (beginning balance: VND 234.465.000.000).

Changes in provisions for impairments of trading securities are as follows:

	Current period	Previous period
Beginning balance	W <u>a</u> s	535.919.999
Reversal of provisions during the period	3.5	(535.919.999)
Ending balance	(4)	

DONK

Destaulas balanca

## SONADEZI GIANG DIEN SHAREHOLDING COMPANY

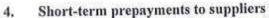
Address: 1<sup>st</sup> Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

#### 3. Short-term trade receivables

Ending balance	Beginning balance
84.124.271	63.602.137
47.366.836	47.366.836
16.303.578	16.235.301
20.453.857	
56.972.087.477	47.137.150.513
24.612.914.633	16.305.451.346
6.181.299.710	5.444.621.813
	25.387.077.354
57.056.211.748	47.200.752.650
	84.124.271 47.366.836 16.303.578 20.453.857 56.972.087.477 24.612.914.633 6.181.299.710 26.177.873.134



	Ending balance	Beginning balance
Prepayments to related parties	55.352.006	111.000.000
Dong Nai Construction Joint - Stock Company	55.352.006	
Sonadezi Services Joint - Stock Company	nauroa = vales	111.000.000
Prepayments to other suppliers	600.118.449.389	599.554.992.013
Bien Hoa Land Fund Development Center	33.240.844.463	33.240.844.463
Trang Bom District Land Fund Development Center	564.191.299.796	564.191.299.796
Other suppliers	2.686.305.130	2.122.847.754
Total	600.173.801.395	599.665.992.013
101111		

#### 5. Other receivables

#### 5a. Other short-term receivables

S	Ending balance		Beginning balance		
	Value	Allowance	Value	Allowance	
Deposits (*)	14.464.136.002		14.464.136.002	87	
Advances	388.000.000	·	373.000.000	- <del></del>	
Interest to be received	831.595.068	:	3.115.304.107	-	
Other short-term receivables	483.462.373		376.291.868		
Total	16.167.193.443		18.328.731.977		

(\*) This is the deposits to Dong Nai Province Department of Planning and Investment to secure the implementation of Giang Dien Service – Residence Area (Zone B) project in Trang Bom Commune, Dong Nai Province.

#### 5b. Other long-term receivables

This is the receivables for the Business Cooperation Contract signed on 21 January 2025 between the Company and Phuoc Binh Investment Company Limited, Details of this contract are as follows:

- Contract date: 21 January 2025;
- Contracting parties: Sonadezi Giang Dien Shareholding Company (hereinafter referred to as "Sonadezi Giang Dien") and Phuoc Binh Investment Company Limited (hereinafter referred to as "Phuoc Binh");
- Business cooperation purpose: Investing in the construction, exploitation and operation of the Phuoc Binh Industrial Park Project located in Phuoc Thai Commune, Dong Nai Province, Vietnam;



Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

- Scope of cooperation: Phuoc Binh shall be responsible for completing the infrastructure and licenses of the Industrial Park, while Sonadezi Giang Dien shall provide financial contribution and do business with land use rights and infrastructure on a maximum cooperative land area of 350,000 m² at Phuoc Binh Industrial Park;
- Contribution rate, form and schedule: The cooperation unit price is VND 3.532.900/m², with a maximum cooperation period of 24 months from the signing date. The total capital contribution value is VND 1.236.515.000.000, which is divided into 3 payment installments. Installment 1: a payment of 50% of the value, equivalent to VND 618.257.500.000, within 15 days from the signing date; Installment 2: a payment of 25% of the value, equivalent to VND 309.128.750.000, within 15 days from the date Phuoc Binh obtains an approval on extending the Project's BT contract and restarting the construction of Phuoc Binh Road Project from the competent authority; Installment 3: a payment of the remaining 25% of the value, equivalent to VND 309.128.750.000, after the investment plan of Phuoc Binh Industrial Park Project is approved by the competent authority;

 Effective Date: The date on which this Contract becomes legally effective. Unless otherwise agreed by the parties, the Effective Date shall be the date on which the last Party signs this Contract;

- In the event that the 24-month validity period expires and the Industrial Park Project has not yet received approval for its investment plan and investors from the competent authority, Phuoc Binh shall pay Sonadezi Giang Dien a capital utilization cost (borrowing interest) equivalent to a rate of return of 8%/year on the actual contributed capital, starting from the payment date to the expiration date.
- Business result distribution plan: The Company shall be entitled to 100% of the pre-tax one-time infrastructure usage revenue generated from the business, exploitation and lease of land use rights associated with infrastructure on the cooperative land area, after deducting the total capital utilization cost (interest) previously received by Sonadezi Giang Dien from Phuoc Binh. Specifically: in case the market unit price at the time of contract signing does not satisfy a rate of return of 8%/year over the cooperation unit price, Phuoc Binh commits to guaranteeing a rate of return of 8%/year over the unit price for cooperation for Sonadezi Giang Dien (including the capital utilization cost (interest). In case the market unit price at the time of signing is higher than the rate of return of 8%/year over the cooperation unit price, the profit received by Sonadezi Giang Dien from the exploitation unit price shall be deducted by the total capital utilization cost (interest) previously received by Sonadezi Giang Dien from Phuoc Binh. Phuoc Binh shall be entitled to all revenues from management fees, other revenues besides the infrastructure usage fees, land rentals for the cooperative land area, and revenues generated from the business and exploitation of other land lots outside the cooperative land area;
- Business results distributed in the period: None;
- Sonadezi Giang Dien is entitled to unilaterally terminate this Contract by sending a written notice to Phuoc Binh at least 30 working days in advance without any reason. Phuoc Binh shall refund the entire value of the contributed capital received from Sonadezi Giang Dien and 8% of the profit on the total contributed capital within 30 working days from the date of receiving the written notice from Sonadezi Giang Dien.
- Status of the Contract as of the balance sheet date: The Company fully contributed the amount of Installment 1, which is VND 618.257.500.000.



Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

6. Doubtful debts		Ending balance	•	ă	Beginning balan	ce
	Overdue	Original amount	Recoverable amount	Overdue period	Original amount	Recoverable amount
EBC Group Company Limited Receivables for service provisions	From 6 months to less than 2 years	3.366,700.364	2.198.501.234	From 6 months to less than 1 year	2.413.225.058	1.689.257.541
Dong Duong Group Development Investment Joint Stock Company – Receivables	More than 3			More than 3		
for service provisions Mechanical and Railway	years	83.183.286	8	years	83.183.285	
Construction Enterprise – Branch of Project 3 Construction and Investment						
Joint Stock Company— Receivables for service				From 1 year to less than 3	538,920,905	216.651.79
provisions New Life Furniture Joint Stock Company – Receivables for	months to	•		From 6 months to	336.920.903	210.03177
service provisions	less than 1 year	15.650.163.720	9.468.344.527	less than 1 year	8.084.884.104	5.659.418.87
Jinhong Vina Company Limited – Receivables for service provisions	From 6 months to less than 2			From 6 months to less than 2		
Other customers – Receivables	years From 6	3.190.859.516	1.855.850.953	years From 6	2.392.793.397	1.472.905.28
for service provisions	months to			months to less than 1		
	years	1.731.689.426	1.180.691.654	year	1.289.822.642	737.322.69
Total	14	24.022.596.311	14.703.388.368		14.802.829.391	9.775.556.18

Changes in allowances for doubtful debts are as follows:

	Current period	Previous periou
Beginning balance	5.027.273.205	1.313.057.792
Additional allowance made during the period	4.291.934.738	813.166.819
Ending balance	9.319.207.943	2.126.224.611

#### 7. Inventories

	Ending ba	Ending balance		
	Original costs	Allowance	Original costs	Allowance
Materials, supplies	310.667.350		192.228.650	
Tools	59.810.836	) ( <del>-</del> 3	91.842.654	5
Work-in-process (*)	115.741.116.097	f	115.427.097.295	ii ×
Merchandise	7.010.953		214.925.953	N = 2
Total	116.118.605.236		115.926.094.552	-
	A STATE OF THE PARTY OF THE PAR			

(\*) The Company's work-in-process includes the construction costs of An Binh Residence Area and Giang Dien Service - Residence Area (Zone B) projects in Trang Bom Commune, Dong Nai Province, inclusive of compensation for land clearance, payments to obtain land use rights, construction and investment costs and other project-related costs.

The interest expenses capitalized into value of construction works during the period are VND 0 (the same period of the previous year: VND 2.603.250.000).



Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

#### 8. Prepaid expenses

#### 8a. Short-term prepaid expenses

	Ending balance	Beginning balance
Tools	22.132.083	152.302.253
Other short-term prepaid expenses	653.631.499	407.166.106
Total	675,763.582	559.468.359

#### 8b. Long-term prepaid expenses

	Ending balance	Beginning balance
Tools	508.868.027	786.146.956
Land rental (i)	652.182,405.342	653.131.373.814
Other long-term prepaid expenses	18.503.124.735	20.524.793.066
Total	671.194.398.104	674.442.313.836
2 3 4113	A STATE OF THE PARTY OF THE PAR	

(i) This is the land rental paid once for the followings:

Land area of 733.410 m² in Tam Phuoc Ward, Dong Nai Province, Vietnam, with the lease term from 16 June 2016 to 08 August 2058. The Company is exempted from land rental for the area of 195.956 m² during the lease term and for the area of 537.454 m² by 16 June 2027.

 Land area of 710.445 m² in Tam Phuoc Ward, Dong Nai Province, Vietnam, with the lease term from 13 November 2019 to 08 August 2058. The Company is exempted from land rental by 31

December 2031.

Land area of 935.027 m² in An Vien and Trang Bom Communes, Dong Nai Province, Vietnam, with the lease term from 22 January 2010 to 08 August 2058. The Company is exempted from land rental for the area of 136.094 m² during the lease term and for the area of 798.933 m² by 09 April 2023.

#### 9. Tangible fixed assets

Buildings and structures	and equipment	Vehicles	Office equipment	Other tangible fixed assets	Total
274.851.802.475	1.523.248.016	38,929.266,244	21.354.701.858	58.700.000	336.717.718.593
873.555.198	376,600,000		2		1.250.155.198
275.725.357.673	1.899.848.016	38.929.266.244	21.354.701.858	58,700.000	337.967.873.791
5.210.296.987		2.436.694.727	5.730.240.086		13.377,231,800
020				1.70	
82.230.888.798	342.313.738	17.633.070.922	11.742.176.318	31.502.323	111.979.952.099
5.110.156.618	115.467.962	593.484.690	1.031.063.822	5.869.998	6.856.043.090
87.341.045.416	457.781.700	18.226.555.612	12.773.240.140	37.372.321	118.835.995.189
192.620.913.677	1.180.934.278	21,296,195,322	9.612.525.540	27.197.677	224.737.766.494
188.384.312.257	1.442.066.316	20.702.710.632	8.581.461.718	21.327.679	219.131.878.602
97 <b>2</b> 5	*	*			8
976			-	-	
	\$tructures  274.851.802.475  873.555.198  275.725.357.673  5.210.296.987  -  82.230.888.798  5.110.156.618  87.341.045.416  192.620.913.677  188.384.312.257	Buildings and equipment  274.851.802.475 1.523.248.016  873.555.198 376.600.000  275.725.357.673 1.899.848.016  5.210.296.987 -  82,230.888.798 342.313.738  5.110.156.618 115.467.962  87.341.045.416 457.781.700  192.620.913.677 1.180.934.278  188.384.312.257 1.442.066.316	Buildings and structures         and equipment         Vehicles           274.851.802.475         1.523.248.016         38.929.266.244           873.555.198         376.600.000         -           275.725.357.673         1.899.848.016         38.929.266.244           5.210.296.987         -         2.436.694.727           82.230.888.798         342.313.738         17.633.070.922           5.110.156.618         115.467.962         593.484.690           87.341.045.416         457.781.700         18.226.555.612           192.620.913.677         1.180.934.278         21.296.195.322           188.384.312.257         1.442.066.316         20.702.710.632	Buildings and structures         and equipment         Vehicles         Office equipment           274.851.802.475         1.523.248.016         38.929.266.244         21.354.701.858           873.555.198         376.600.000         -         -           275.725.357.673         1.899.848.016         38.929.266.244         21.354.701.858           5.210.296.987         -         2.436.694.727         5.730.240.086           82.230.888.798         342.313.738         17.633.070.922         11.742.176.318           5.110.156.618         115.467.962         593.484.690         1.031.063.822           87.341.045.416         457.781.700         18.226.555.612         12.773.240.140           192.620.913.677         1.180.934.278         21.296.195.322         9.612.525.540           188.384.312.257         1.442.066.316         20.702.710.632         8.581.461.718	Buildings and structures         and equipment         Vehicles         Office equipment         Other tangible fixed assets           274,851,802,475         1.523,248,016         38,929,266,244         21,354,701,858         58,700,000           873,555,198         376,600,000



112104

Machinery

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

Intangible fixed assets	Land use right	Computer software	Total
Initial costs	9.069.505.000	190,000,000	9.259.505.000
Beginning balance	9.069.505.000	190.000.000	9.259.505.000
Ending balance	9.009.505.000	190.000.000	7.237.303.000
In which: Assets fully amortized but still in use	2	190.000.000	190.000.000
Amortization	2,420,402,022	190.000.000	2.610.402.022
Beginning balance	93,430.020	150.000.000	93.430.020
Amortization during the period	2.513.832.042	190,000,000	2.703.832.042
Ending balance	2,515,052,042	170,000,000	2170010021012
Carrying values	6.649,102,978		6.649.102.978
Beginning balance			
Ending balance	6.555,672.958		6.555.672.958
In which:			
Assets temporarily not in use	7	12	-
Assets waiting for liquidation	-	24	4

11.	Investment	pro	perties
	ALL I COLLINSON	B	

Investment properties	Land use right	Buildings	Infrastructure	Total
Historical/(Initial) costs Beginning balance Transfer to inventories	565.292.683.748	748.652.940.032 (20.489.667.986)	707.152.931.282	2.021.098.555.062 (20.489.667.986)
Decrease in historical/(initial) costs as per finalization		(50.320.005)	(192.547.834)	(242.867.839)
Ending balance	565.292.683.748	728.112.952.041	706.960.383.448	2.000.366.019.237
In which: Assets fully depreciated/(amortized) but still leasing	9.194.381.545	82.813.875.266	32.593.853.665	124.602.110.476
Depreciation/ (amortization)				
Beginning balance Depreciation/(amortization)	149.679.211.059	260.230.457.490	383.531.416.239	793.441.084.788
during the period Transfer to inventories	6.181.127.214	10.459.031.771 (5.310.341.678)	14.586.573.023	31.226.732.008 (5.310.341.678)
Ending balance	155.860,338.273	265.379.147.583	398.117.989.262	819.357.475.118
Carrying values Beginning balance	415.613.472.689	488.422.482.542	323.621.515.043	1.227.657.470.274
Ending balance	409.432.345.475	462.733.804.458	308.842.394.186	1.181.008.544.119

According to Vietnamese Accounting Standard No. 5 "Investment property", it is required to present fair value of investment properties as of the balance sheet date. However, the Company has not had conditions to measure the fair value of investment properties.

List of investment properties as of the balance sheet date is as follows:

	Historical costs	depreciation	Carrying values
Sonadezi Tower	300.406.562.166	138.724.735.079	161.681.827.087
An Binh Residence Area	10.215.965.191	8.965.893.969	1.250.071.222
Giang Dien Industrial Park	1.689.743.491.880	671.666.846.070	1.018.076.645.810
Total	2.000.366.019.237	819.357.475.118	1.181.008.544.119

5034 ONC OPE NAL

VGE

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

#### 12. Construction-in-progress

Beginning balance	Increases during the period	Ending balance
11.353.640.167	48.044.093	11,401,684,260
231.490.012		231.490.012
362.331.449	4	362.331.449
2.139.635.551	-	2.139.635.551
713.372.101	15	713.372.101
6.051.282.565		6.051.282.565
1.855.528.489	48.044.093	1.903,572,582
11.353.640.167	48.044.093	11.401.684.260
	balance 11.353.640.167 231.490.012 362.331.449 2.139.635.551 713.372.101 6.051.282.565 1.855.528.489	balance         the period           11.353.640.167         48.044.093           231.490.012         -           362.331.449         -           2.139.635.551         -           713.372.101         -           6.051.282.565         -           1.855.528.489         48.044.093

#### 13. Short-term trade payables

	Ending balance	Beginning balance
Payables to related parties	2.395.897.875	719.188.745
Dong Nai Water Joint Stock Company	1.901.059.965	
Sonadezi Services Joint - Stock Company	258.810.390	257.546.952
Sonadezi Environment Joint Stock Company	27.118.800	25.887,600
Sonadezi Security Services Co., Ltd.	208.908.720	435.754.193
Payables to other suppliers	6.823.997.460	9.987.667.270
R.E.E Mechanical & Electrical Engineering Joint		0-1-0-100 (0000000 (00000000000000000000
Stock Company	1.754.921.430	1.754.921.430
Other suppliers (i)	5.069.076.030	8.232.745.840
Total	9.219.895.335	10.706.856.015
10111	The second secon	

(i) In which, the ending balance of interest payable for An Binh Residence Area on the basis of compensation for land clearance, for which residents have not received, is VND 2.734.601.694 (beginning balance: VND 2.682.792.643).

The Company has no overdue trade payables.

#### 14. Short-term advances from customers

This item reflects the advance from Mr. Nguyen Dinh Cao.

#### 15. Taxes and other obligations to the State Budget

	Beginning balance	Amount payable during the period	Amount paid during the period	Ending balance
VAT on local sales	4.213.800.852	42.172.783.159	(40.519.437.611)	5.867.146.400
Corporate income tax	8.079.558.861	28.827.848.677	(28.500,000.000)	8.407.407.538
Personal income tax	241,265,333	2.970.822.834	(1.563.840.167)	1.648.248.000
Property tax	**************************************	5.488.500	(5.488.500)	(CE)
Land rental		165.083.520	(165.083.520)	11.00 E
Environmental protection tax	i	62.516.014	(62.516.014)	
Other taxes	-	3.000.000	(3.000.000)	
Total	12.534.625.046	74.207.542.704	(70.819.365.812)	15.922.801.938



Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

#### Value added tax (VAT)

The Company has paid VAT in accordance with the deduction method. The VAT rates applied are as follows:

- Leasing land, infrastructure fee, waste treatment services to export processing companies
  - Clean water supply for manufacturing 5%
- Subleasing land, workshops, offices and other activities

#### 10%

#### Corporate income tax

The Company has to pay corporate income tax on assessable income at the rate of 20%.

Estimated corporate income tax payable during the period is as follows:

	Accumulated from the beginning of the year		
	Current year	Previous year	
Total accounting profit before tax	143.583.299.044	83.227.941.657	
Increases/(decreases) of accounting profit to determine taxable income:			
- Increases	555,944.338	579.396.638	
Assessable income	144.139.243.382	83.807.338.295	
Corporate income tax rate	20%	20%	
Corporate income tax payable	28.827.848.677	16.761.467.659	
27 SON			

Determination of corporate income tax liability of the Company is based on currently applicable regulations on tax. Nonetheless, these tax regulations may change from time to time and tax regulations applicable to variety of transactions can be interpreted differently. Hence, the tax amounts presented in the Interim Financial Statements can be changed upon the inspection of tax authorities.

# THE WAR

#### Land rental

The Company has to pay rental for the land areas being used at the following leasing rates:

Leasing rate

Land location
- Industrial Park in An Vien and Trang Bom Communes, Dong Nai
Province

VND 100.922,50/m<sup>2</sup>

- Residence Area in Tran Bien Ward, Dong Nai Province
- VND 201.600,00/m<sup>2</sup>/year
- Industrial Park in Tam Phuoc Ward, Dong Nai Province

VND 1.170.317/m<sup>2</sup>/year

#### Other taxes

The Company has declared and paid these taxes in line with the prevailing regulations.

#### 16. Accrued expenses

#### 16a. Short-term accrued expenses

	<b>Ending balance</b>	Beginning balance
Temporarily accrued costs of infrastructure for lease	19.328.504.426	19.097.603.278
Other expenses	451.879.954	238,866.097
Total	19.780.384.380	19.336.469.375

#### 16b. Long-term accrued expenses

This item reflects temporarily accrued costs of infrastructure for lease.



Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

#### 17. Unearned revenue

#### 17a. Short-term unearned revenue

	<b>Ending balance</b>	Beginning balance
Prepayments for leasing land and infrastructure in Giang Dien Industrial Park	142.657.393.786	100.114.272.360
Prepayments for leasing workshops in Giang Dien Industrial Park	3.734.849.432	1.758.679.403
Prepayments for leasing offices at Sonadezi Tower	30.180.000	119,360.614
Total	146.422.423.218	101.992.312.377

#### 17b. Long-term unearned revenue

Ending balance	Beginning balance
3,095.474.171.357	2.699.904.710.097
t	
2.727.279	3.636.369
3.095.476.898.636	2.699.908.346.466
	3.095.474.171.357 at 2.727.279

#### 18. Other payables

#### 18a. Other short-term payables

	Ending balance	Beginning balance
Receipt of short-term deposits, mortgages	42.351.399.133	36.007.053.503
Infrastructure fees for resettlement land	488.719.000	488.719.000
Other short-term payables	7.389.983.466	7.684.294.213
Total	50.230.101.599	44.180.066.716
		The second secon

#### 18b. Other long-term payables

This item reflects receipt of deposits for leasing offices, workshops and premises.

#### 18c. Overdue debts

The Company has no other overdue payables.

#### 19. Bonus and welfare funds

	Beginning balance	Increase due to appropriation from profit	Disbursement during the period	Ending balance
Bonus fund	3.522.289.972	1.898.652.900	(2.729.000.000)	2.691.942.872
Welfare fund	10.901.724.394	3.697.305.800	(251.472.040)	14.347.558.154
Total	14.424.014.366	5.595.958.700	(2.980.472.040)	17.039.501.026

#### 20. Owner's equity

#### 20a. Statement of changes in owner's equity

	Owner's capital	Investment and development fund	Retained earnings	Total
Beginning balance of the		52 102 220 120	183.494.333.586	789.661.712.764
previous year	548.980.000.000	57.187.379.178		
Profit in the previous period Appropriation for funds in the	9		66.466.473.998	66.466.473.998
previous period Dividend distribution in the		9.486.597.887	(15.368.539.419)	(5.881.941.532)
previous period			(60.387,800.000)	(60.387.800.000)
Ending balance of the previous period	548.980.000.000	66.673.977.065	174.204.468.165	789.858.445.230



Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

	Owner's capital	Investment and development fund	Retained earnings	Total
Beginning balance of the current	548.980.000.000	94.403.770.564	264.261.365.663	907.645.136.227
Profit in the current period	348.980.000.000	-	114.755.450.367	114.755.450.367
Appropriation for funds in the current period	94	27.729.793.500	(33.325.752.200)	(5.595.958.700)
Dividend distribution in the current period	:10		(82.347.000.000)	(82.347.000.000)
Ending balance of the current period	548.980.000.000	122.133.564.064	263.344.063.830	934.457.627.894

#### 20b. Details of owner's capital

Ending balance	Beginning Dalance
255.000.000.000	255.000.000.000
293.980.000.000	293.980.000.000
548.980.000.000	548.980.000.000
	255,000,000,000 293,980,000,000

The shareholders fully contributed charter capital of VND 548.980.000.000 as in the Business Registration Certificate.

#### 20c. Shares

Shures	Ending balance	Beginning balance
Number of shares registered to be issued	54.898.000	54.898.000
Number of shares sold to the public	54.898.000	54.898.000
- Common shares	54.898.000	54.898.000
- Preferred shares	ye.	1.5
Number of shares repurchased	-	
- Common shares	975	-
- Preferred shares		o reason accessor and a second
Number of outstanding shares	54.898.000	54.898.000
- Common shares	54.898.000	54.898.000
- Preferred shares	-	

Par value per outstanding share: VND 10.000.

#### 20d. Profit distribution

During the period, the Company distributed 2024 profit according to the Resolution No. 188/NQ-SZG dated 18 April 2025 of 2025 Annual General Meeting of Shareholders as follows:

	Amount to be distributed	Amount appropriated in the previous year	distributed in the current period
Appropriation for Investment and development fund	55.459.586.999	27.729.793.499	27.729.793.500
Appropriation for Bonus and welfare funds for the employees	3.697.305.800	£	3.697.305.800
Appropriation for fund for community and social activities	1.848.652.900	•	1.848.652.900
Appropriation for Bonus fund for the management personnel	612.125.000	612.125.000	
Distribution of dividends to shareholders	82.347.000.000	000	82.347.000.000
Total	143.964.670.699	28.341.918.499	115.622.752.200



Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

During the period, the Company also temporarily appropriated the Bonus fund for the management personnel for an amount of VND 50.000.000 according to the Resolution No. 188/NQ-SZG dated 18 April 2025 of 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Sonadezi Giang Dien Shareholding Company.

#### VI. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE INTERIM INCOME STATEMENT

# 1. Revenue from sales of goods and provisions of services

#### 1a. Gross revenue

Accumulated from the beginning of the year	
Current year	Previous year
195.185.195.600	171.067.913.360
30,500,000,000	S2
12.256.623.800	14.142.708.900
10.623.876.662	8.200.350.635
248.565.696.062	193.410.972.895
	Current year 195.185.195.600 30.500.000.000 12.256.623.800 10.623.876.662

# (i) Income and expenses related to investment properties for lease are as follows:

meonie and expenses related to mission par	Accumulated from the b	eginning of the year
	Current year	Previous year
Income from leasing investment properties	195.185.195.600	171.067.913.360
Direct expenses related to income from leasing	57.596.302.866	61.342.252.062
Income from investment properties	137.588.892.734	109.725.661.298

# 1b. Revenue from sales of goods and provisions of services to related parties

The Company has sales of goods and service provisions to related parties as follows:

M S	Accumulated from the beginning of the year			
	Current year		Previous year	
onadezi Services Joint - Stock Company easing offices	1.325.451.290 122.226.805		1,266.187.313 603.063.859	
ervice fees	• • • • • • • • • • • • • • • • • • • •			
onadezi Chau Duc Shareholding Company	788.479.839		682.453.351	
easing offices ervice fees	94.068.834		83.921.949	
onadezi Corporation	2.149.635.000		2.149.635.000	
easing offices ervice fees	263.149.092		262.494.546	
Sonadezi Long Binh Share Holding Company			210.000.000	
Service fees				
Sonadezi Long Thanh Shareholding Company			210.000.000	
Service fees	*		210	

SON SAN

CÓN H NHI TOÁN

Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

#### 2. Costs of sales

Costs of sales	Accumulated from the be	ginning of the year
	Current year	Previous year
Costs of properties for lease	57,596,302,866	61.342.252.062
Costs of workshops	15.179.326.308	¥
Costs of water supply	11.512.702.140	13.150.728.023
Costs of wastewater treatment	6.419.585.281	7.153.323.828
Total	90.707.916.595	81.646.303.913

#### 3. Financial income

This item reflects bank deposit interest.

#### 4. Financial expenses

	Accumulated from the peliment	
	Current year	Previous year
Interest expenses	51.809.051	1.120.836.644
Reversal of provision for devaluation of trading securities	(2)	(535.919.999)
Other financial expenses	18.889.200	16.305.300
Total	70.698.251	601.221.945

Accumulated from the beginning of the year

#### 5. Selling expenses

Accumulated from the beginning of the year			
	Previous year		
1.054.867.600	1.035.638.797		
4.260.000	4.260.000		
7.754.841.963	16.168.656.288		
203.164.700	254,419.095		
9.017.134.263	17.462.974.180		
	Current year 1.054.867.600 4.260.000 7.754.841.963 203.164.700		

#### 6. General and administration expenses

Accumulated from the beginning of the year	
Current year	Previous year
6.890.471.410	7.461.024.504
790.000.324	750.750.407
481.082.425	545.987.563
3.000.000	3.000.000
4.291.934.738	813.166.819
2,020.657.791	2.140.185.271
509.468.642	1.032.819.414
14.986.615.330	12.746.933.978
	Current year 6.890.471.410 790.000.324 481.082.425 3.000.000 4.291.934.738 2.020.657.791 509.468.642



Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

#### 7. Other income

	Accumulated from the beginning of the year		
	Current year	Previous year	
Fines for contract violation	271.772.514	91.152.560	
Other income		97.000.000	
Total	271.772.514	188.152.560	
Other expenses	Accumulated from the be	eginning of the year	

	Accumulated from the beginning of the Jen.			
34	Current year	Previous year		
Tax fines and tax collected in arears	5.000.000	5.270.840		
Other expenses	32,407.407	11.435.417		
Total	37.407.407	16.706.257		
20111				

#### Earnings per share

#### Basic/diluted earnings per share

Dusteruninea currings per sum o	Accumulated from the beginning of the year	
	Current year	Previous year
Accounting profit after corporate income tax	114.755.450.367	66.466.473.998
Appropriation for Bonus and welfare funds (i)	(1.262.309.954)	(1.993.994.220)
Appropriation for Bonus fund for management personnel (i)	(860.190.000)	
Profit used to calculate basic/diluted earnings per share	112.632.950.413	64.472.479.778
The average number of ordinary shares outstanding during the period	54.898.000	54.898.000
Basic/diluted earnings per share	2.052	1.174

The Bonus and welfare funds for employees, and Fund for community and social activities of the current period are temporarily appropriated at the respective rates of 1% and 0,1% of the Company's accounting profit after tax. The Bonus fund for management personnel is appropriated at the rate of the 0,5% of planned profit after tax under the Resolution No. 188/NQ-SZG dated 18 April 2025 of 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

#### 96. Other information

There are no transactions over the common share or potential common share from the balance sheet date until the date of these Interim Financial Statements.

#### Operating costs by factors 10.

Accumulated	from	the	beginn	ing	of	the	year	
-------------	------	-----	--------	-----	----	-----	------	--

	Current year	Previous year
Materials and supplies	4.735.161.830	5.388.587.566
Labor costs	12.724.526.302	11.215.784.551
Depreciation/(amortization) of fixed assets	38,176.205.118	39.254.116.452
Expenses for external services	39.400.573.552	54.124.917.469
Other expenses	4.809.891.880	4.452.236.233
Total	99.846.358.682	114.435.642.271



Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

# VII. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE INTERIM CASH FLOW STATEMENT

Balances related to investments and acquisition of fixed assets as follows:

	Ending balance	Beginning balance
Payables for fixed assets	793.694.930	2.786.887.732
Advances for acquisition of fixed assets	1.033.837.026.395	1.033.796.832.213

#### VIII. OTHER DISCLOSURES

1. Transactions and balances with related parties

The Company's related parties include key managers, their related individuals and other related parties.

1a. Transactions and balances with the key managers and their related individuals

The Company's key managers include the Board of Management, the Supervisory Board and the Executive Board (the Board of Directors and the Chief Accountant). The key managers' related individuals are their close family members.

Transactions with the key managers and their related individuals

The Company has no sales of goods and service provisions with the key managers and their related individuals.

Receivables from and payables to the key managers and their related individuals

The Company has no receivables from and payables to the key managers and their related individuals.

Remuneration of the key managers and the Supervisory Board

	Position	Salary, bonus	Compensation	Total remuneration
Current period	500 Sept. 100 Se			
Ms. Nguyen Thi Hanh	Chairwoman	88.419.355	60.000.000	148.419.355
Mr. Tran Hoai Nam	Board member	88.419.355	48.000.000	136.419.355
Mr. Ngo Xuan Quang	Board member cum Deputy			
	General Director	381.219.355	48.000.000	429.219.355
Mr. Tran Tan Nhat	Board member	88.419.355	48,000.000	136.419.355
Mr. Hoang Sy Quyet	Board member cum General			
25 (2.75)	Director	448.419.355	48.000,000	496.419.355
Ms. Nguyen Thi Huyen Trang	Head of the Supervisory Board (resigned on 18 April 2025)	36.107.527	28.520.000	64.627.527
Ms. Trinh Thi Hoa	Head of the Supervisory Board (appointed on 18 April 2025)	5.000.000	19.480.000	24.480.000
Ms. Nguyen Tu Loan	Supervisory Board member	36.806.451	24.000.000	60.806.451
Mr. Tran Viet Long	Supervisory Board member	37.806.451	24.000.000	61.806.451
Mr. Nguyen Duy Hoa	Chief Accountant	205.402.151		205.402.151
Total		1.416.019.355	348.000.000	1.764.019.355
Previous period				
Ms. Nguyen Thi Hanh	Chairwoman	9.000.000	60.000.000	69.000.000
Mr. Tran Hoai Nam	Board member	9.000.000	48.000.000	57.000.000
Mr. Ngo Xuan Quang	Board member cum Deputy			
	General Director	301.100.000	48.000.000	349.100.000
Mr. Tran Tan Nhat	Board member	9.000.000	48.000.000	57.000.000
Mr. Truong Dinh Hiep	Board member (resigned on 21 May 2024)	4.000.000	36.872.000	40.872,000



Unit: VND

Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

	Position	Salary, bonus	Compensation	Total remuneration
Mr. Hoang Sy Quyet	Board member (appointed on 21 May 2024) cum General Director	358,900.000	11.128.000	370.028.000
Ms. Ngo Thi Thu Hien	Head of the Supervisory Board (resigned on 21 May 2024)	4.000.000	36.872.000	40.872.000
Ms. Nguyen Thi Huyen Trang Ms. Nguyen Tu Loan Mr. Tran Viet Long	Head of the Supervisory Board (appointed on 21 May 2024) Supervisory Board member Supervisory Board member	5.000.000 9.000.000 9.000.000 289.700.000	11.128.000 24.000,000 24.000.000	16.128.000 33.000.000 33.000.000 289.700.000
Ms. Nguyen Bach Thao Total	Chief Accountant	1.007.700.000	348.000.000	1.355,700.000

Relationship

#### 1b. Transactions and balances with other related parties

Other related	parties of the Company include:
Other relate	ed parties

Other related parties	Relationship
Sonadezi Corporation	Major shareholder
Dong Nai Water Joint Stock Company	Group Company
Industrial Urban Development Joint - Stock Company No. 2	Group Company
Dong Nai Material & Building Investment Joint - Stock Company	Group Company
Dong Nai Port Joint - Stock Company	Group Company
Sonadezi Long Thanh Shareholding Company	Group Company
Sonadezi Environment Joint Stock Company	Group Company
Sonadezi An Binh Joint Stock Company	Group Company
Sonadezi Services Joint - Stock Company	Group Company
Sonadezi Security Services Co., Ltd.	Group Company
Sonadezi Chau Duc Shareholding Company	Group Company
Sonadezi Long Binh Share Holding Company	Group Company
Sonadezi Binh Thuan Shareholding Company	Group Company
Dong Nai Construction Joint - Stock Company	Group Company
Dong Nai Paint Corporation	Group Company
Sonadezi College of Technology and Management	Group Company
Quoc Lo 91 Can Tho - An Giang Investment Joint Stock Company	k Group Company
Dong Nai Housing Joint - Stock Company	Group Company
Nhon Trach Green Trees Corporation	Corporation having the same key manager
Nam Viet & Joint Venture Company Limited	Company having the same key managers
Tin Nghia Corporation	Corporation having the same key manager
Nhon Trach Investment Joint - Stock Company	Company having the same key managers
Tin Nghia Industrial Park Development Joint Stock	k Company having the same key managers
Petro Vietnam Phuoc An Port Investment & Operation Joint Stock Company	n Company having the same key managers
Toan Thinh Phat Architecture Investment Construction Joint Stock Company	n Company having the same key managers
Japanese Small and Medium Enterprise Development Joint Stock Company	t Company having the same key managers
ICD Bien Hoa - Tin Nghia Logistics Joint - Stoc Company	k Company having the same key managers
Dong Nai Import Export Processing Agricultural Product and Foods Joint Stock Company	ts Company having the same key managers

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

Transactions with other related parties

Apart from sales of goods and service provisions presented in Note No. VI.1b, the Company also has other following transactions with other related parties:

•	Accumulated from the be	ginning of the year
	Current year	Previous year
Sonadezi Corporation		
Land rental and fee on using Sonadezi Tower	220.881.358	177.433.119
infrastructure	20.250.000.000	28 050 000 000
Dividend distribution	38.250.000.000	28.050.000.000
Tuan Loc Construction Investment Corporation		
Dividend distribution	*	19.800.000.000
Dong Nai Water Joint Stock Company		
Water charges	11.272.319.875	12.947.516.300
Sonadezi Environment Joint Stock Company		
Waste treatment fees	145.378.800	124.390.000
Sonadezi Services Joint - Stock Company		
Cleaning service fees	1.581.092.082	1.430.932.450
Waste treatment fees	76.150.215	7.196.062.230
Nhon Trach Green Trees Corporation		
Service fees	4	421.254.729
Sonadezi Security Services Co., Ltd.		
Security service fees	2.406.026.081	2.489.610.315
Nhon Trach Investment Joint - Stock Company		
Service fees	166.666.666	27
Sonadezi Chau Duc Shareholding Company		
Receipt of deposit	69.391.323	25

The prices of services supplied to other related parties are mutually agreed prices. The purchases of merchandise and services from other related parties are done at the agreed prices.

Receivables from and payables to other related parties

The receivables from and payables to other related parties are presented in Notes No. V.3, V.4 and V.13.

The receivables from other related parties are unsecured and will be paid in cash. No allowances have been made for the receivables from other related parties.

2. Segment information

The Company's primary reporting format is the business segments since the Company's operations are organized and managed based on the natures of business types and services.

CÔN CÓ P GON/

Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

#### 2a. Information on business segments

The Company has the following business segments:

- · Trading real estate.
- Water supply and wastewater treatment services.
- Others

Segment information according to the Company's business segments is presented in the attached Appendix.

The Company does not allocate assets and liabilities according to business segments.

2b. Information on geographical segment

All operations of the Company take place in territory of Vietnam only.

3. Subsequent events

There are no material subsequent events which are required adjustments or disclosures in the Interim Financial Statements.

Luong Anh Tu

Preparer

Nguyen Duy Hoa Chief Accountant Hoang Sy Quyet General Director

50347463 eng Nai, 14 August 2025

Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Appendix: Segment information according to the business segments

Information on the Company's segment financial performance according to the business segments is as follows:

Unit: VND

	Total	248.565.696.062	248.565.696.062	157.857.779.467	(24.003.749.593)	133.854.029.874	9.565.602.314	(70.698.251)	271.772.514	(37.407.407)	(28.827.848.677)	I	114.755.450.367
	Others	30.500.000.000	30.500.000.000	15.320.673.692								1	II.
Water supply and wastewater treatment	services	22.880.500.462	22.880.500.462	4.948.213.041									
**************************************	Trading real estate	195.185.195.600	195.185.195.600	137.588.892.734									
		Current period  Net external revenue	Total net revenue	Seement financial performance	Expenses not attributable to segments	Operating profit	Financial income	Financial expenses	Other income	Other expenses	Current income tax	Deferred income tax	Profit after tax



ニントヨン・・

Address: 1st Floor, No. 1, Road 1, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 6 months of the fiscal year ending 31 December 2025

Appendix: Segment information according to the business segments (cont.)

Wa	wastewater treatment		
Trading real estate	services	Others	Total
171.067.913.360	22,343,059,535	•	193,410,972,895
171.067.913.360	22.343.059.535		193.470.972.895
109.725.661.298	2.039.007.684		111.764.668.982
			(36,269,908,158)
			81.554.760.824
			2,102,956,475
			(601.221.945)
			188.152.560
			(16.706.257)
			(16.761.467.659)
			66,466,473,998

Expenses not attributable to segments Segment financial performance

Financial expenses

Financial income

Operating profit

Deferred income tax Current income tax

Profit after tax

Other expenses

Other income

Net inter-segment revenue Net external revenue

Previous period

Total net revenue

Chief Accountant Nguyen Duy Hoa

General Director Hoang Sy Quyet

Vai, 14 August 2025

CO PHAN

Luong Anh Tu Preparer

